

Số: 252 /TTr-UBND

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 12 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2017
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 110/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2017 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý) như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển: 31.500,00 triệu đồng

(Trong đó: chi cho ngành Giáo dục - Đào tạo 5.912,00 triệu đồng, đạt 18,8% tổng nguồn vốn đầu tư)

1. Nguồn vốn XDCB tập trung: 17.400,00 triệu đồng

a) Trả nợ công trình hoàn thành: 5.864,00 triệu đồng

+ Bố trí trả hết nợ cho 11 công trình đã quyết toán: 2.445,00 triệu đồng

+ Bố trí trả nợ 6 CT hoàn thành đã QT, chưa QT: 3.419,00 triệu đồng

Trong đó: bố trí trả nợ 07 công trình ngành GD&ĐT: 2.060,00 triệu đồng

b) Bố trí trả nợ 05 công trình nguồn vốn hỗ trợ: 346,00 triệu đồng

c) Bố trí vốn cho 10 công trình chuyên tiếp: 5.540,00 triệu đồng

d) Bố trí vốn cho 04 công trình NS huyện đối ứng: 1.000,00 triệu đồng

e) Bố trí vốn cho 10 CT khởi công mới năm 2017: 4.650,00 triệu đồng

2. Nguồn quỹ đất: 7.940,00 triệu đồng

+ Dự kiến đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất: 2.007,00 triệu đồng

+ Bố trí trả nợ vốn vay KCH kênh mương, GTNT: 3.174,90 triệu đồng

+ Dự phòng để xử lý các vấn đề cấp bách:

2.758,10 triệu đồng

3. Dự kiến đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất (nguồn điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh): **6.160,00 triệu đồng**

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH. 1/2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Ánh

Phụ lục

PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

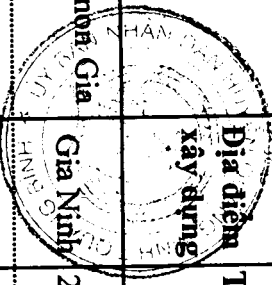
(Kèm theo Tờ trình số: 252 /TT-UBND ngày 14 /12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT, NTCTHT 30/11/2016	Vốn đã bố đến 30/9/2016		Số vốn còn thiếu đến 30/11/2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú		
						Tổng số	Trong đó: Năm 2016					
TỔNG SỐ						<u>111.044,4</u>	<u>50.217,5</u>	<u>42.088,9</u>	<u>20.158,9</u>	<u>35.212,6</u>	<u>31.500,0</u>	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG			111.044,4	50.217,49	42.088,93	20.158,93	35.213	17.400,00			
I	Trả nợ công trình hoàn thành			38.915,74	36.584,91	28.736,93	7.908,93	6.933,18	5.864,00			
1	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng, trường THCS Vạn Ninh	Vạn Ninh	2013-2015	3.569,62	3.181,27	3.018,93	1.008,93	162,34	162,00	Đã QT		
2	Cải tạo Nhà truyền thống huyện QN	Quán Hâu	2014-2015	1.382,50	1.346,00	1.230,00	500,00	116,00	116,00	Đã QT		
3	Trụ sở làm việc UBND huyện - Hàng mục: Nhà làm việc 2 tầng 10 phòng	Quán Hâu	2014-2016	2.286,93	2.113,00	1.940,00	700,00	173,00	173,00	Đang 200tr, đã QT		
4	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học số 1 Xuân Ninh	Xuân Ninh	2014-2016	2.483,60	2.257,01	1.790,00	470,00	467,01	400,00	Đang QT		
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Hàm Ninh	Hàm Ninh	2014-2016	3.646,81	3.591,20	2.740,00	850,00	851,20	800,00	Đang QT		
6	Trường Tiểu học xã Tân Ninh, nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	Tân Ninh	2014-2016	1.913,42	1.642,98	1.270,00	350,00	372,98	373,00	Đã QT		
7	KCH kênh N2 đoạn từ kênh chính Rào Đá - VC7	Hàm Ninh	2014-2016	1.994,80	1.944,79	1.420,00	500,00	524,79	525,00	Đã QT		
8	Nhà vệ sinh trường phổ thông Dân tộc Nội trú huyện	Hiên Ninh	2014-2015	423,20	394,00	320,00	100,00	74,00	74,00	Đã QT		
9	Cải tạo, sửa chữa TTBD Chính trị - Hàng mục: Nhà vệ sinh, rãnh thoát nước	Quán Hâu	2014-2015	744,15	624,66	560,00	180,00	64,66	64,00	Đã QT		
10	Nâng cấp KCH kênh tưới N1 hồ Điều Gà HTX Vĩnh Trung	Vĩnh Ninh	2013-2015	2.008,59	1.807,00	1.300,00	100,00	109,00	109,00	Đã QT		
11	KCH kênh tưới thôn Rào Đá - Quyết Thắng	T. Xuân	2013-2015	1.270,00	1.187,00	1.018,00	200,00	169,00	169,00	Đã QT		

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT, NTCTHT 30/11/2016	Vốn đã bố đến 30/9/2016		Số vốn còn thiếu đến 30/11/2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: Năm 2016			
12	Nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 2 phòng trường Tiểu học Long Đại	Hiên Ninh	2014-2016	959,54	897,00	710,00	250,00	187,00	187,00	Đã QT
13	Nhà chức năng Huyện ủy	Quản Hậu	2014-2016	4.201,44	4.200,00	3.600,00	1.500,00	601,44	600,00	ứng 500tr, Chưa QT
14	Nhà văn hóa Trung tâm huyện QN	Quản Hậu	2014-2015	2.841,40	2.763,76	2.270,00	500,00	493,76	493,00	Đã QT
15	Đường GT liên thôn Văn La - Lương Yên	Lương Ninh	2013-2015	3.102,74	2.858,00	2.600,00	300,00	258,00	200,00	Xã 30%, ĐgQT
16	Đường thôn Tây - Hữu Hậu xã Võ Ninh	Võ Ninh	2013-2015	2.819,00	2.792,50	1.300,00	200,00	809,00	300,00	Xã 30%, ĐgQT
17	Đường tránh lũ Đông Tư, Hiên Ninh	Hiên Ninh	2014-2016	3.268,00	2.984,74	1.650,00	200,00	1.500,00	1.119,00	Vốn xã vay. Huyện hỗ trợ, đã QT
II Bó trí trả nợ các CT nguồn vốn hỗ trợ										
1	Hỗ trợ sửa chữa đường dây và TBA núi Thần Đinh	T. Xuân	2014	55,66	55,42	15,00	-	40,42	40,00	BQL DA đã QT
2	Sửa chữa mặt đường từ Mỹ Trung đến trạm bơm số 1 Ông Đông	Gia Ninh	2014	396,32	388,56	350,00	-	38,56	38,00	BQL DA đã QT
3	Lập Quy hoạch chi tiết di dời dân khẩn cấp sau lòng Hồ Rào Đá	T. Xuân	2012-2013	401,00	330,68	237,00	-	93,68	93,00	BQL DA đã QT
4	Cấp nước mở rộng diện tích tưới bản Lâm Ninh	T. Xuân	2015	364,73	318,45	250,00	-	68,45	68,00	BQL DA đã QT
5	KCH kênh tưới vùng Bệ Tả Phan	Duy Ninh	2015	361,61	357,40	250,00	-	107,40	107,00	BQL DA đã QT
III Công trình chuyển tiếp										
1	Ngầm Khe Cự xã An Ninh	An Ninh	2016-2018	500,00	481,49	250,00	250,00	231,49	150,00	BQL dự án XD huyện
2	Đường tránh TP Đông Hới đến Đãi tương niệm huyện Quảng Ninh	Quản Hậu	2016-2018	1.954,00	700,00	600,00	600,00	1.354,00	600,00	UBND TT Quản Hậu

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT, NTCTHT 30/11/2016	Vốn đã bố đến 30/9/2016		Số vốn còn thiếu đến 30/11/2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: Năm 2016			
3	Nhà lớp học 2T, 6P Trường Mầm non Gia Ninh	Gia Ninh	2016-2018	5.086,00	400,00	1.100,00	1.100,00	2.400,00	1.050,00	UBND Gia Ninh (NSH 3,5 tỷ)
4	Nhà lớp học 2T, 6P Trường MN Xuân Ninh (cụm lẻ Lộc Long)	Xuân Ninh	2016-2018	4.699,00	2.980,00	600,00	600,00	2.200,00	990,00	UBND xã Xuân Ninh (NSH 2,8 tỷ)
5	Sửa chữa công 2 cửa Hới Cầu, Duy Ninh	Duy Ninh	2016-2018	2.415,00	910,00	700,00	700,00	1.715,00	770,00	BQL dự án XD huyện
6	Đường liên thôn Trung - Tiên - Thương	Võ Ninh	2016-2018	2.999,00	1.100,00	600,00	600,00	1.400,00	630,00	UBND xã Võ Ninh (NSH 2,1 tỷ)
7	Nâng cấp, sửa chữa khuôn viên Đài truyền thanh huyện	Quán Hào	2016-2017	498,37	486,58	250,00	250,00	248,37	150,00	BQL dự án XD huyện
8	Đường nối từ đường thôn Tây - Hữu Hậu đến khe Dinh Thủy	Võ Ninh	2016-2018	981,00	450,00	250,00	250,00	331,00	150,00	UBND xã Võ Ninh (NSH hỗ trợ)
9	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp Đê Trôm thôn Long Đại xã Hiền Ninh	Hiền Ninh	2016-2017	1.285,00	100,00	400,00	400,00	885,00	400,00	UBND xã Hiền Ninh
10	Cải tạo trụ sở Công an cũ để bố trí cho các đơn vị thuộc huyện làm việc	Quán Hào	2016-2018	2.452,00	1.200,00	1.000,00	1.000,00	1.452,00	650,00	NS tỉnh 300tr
IV	Công trình ngân sách huyện đối ứng			21.487,00	3.374,00	6.500,00	6.500,00	5.284,00	1.000,00	
1	Cộng đồng phòng tránh thiên tai - Trung tâm phục hồi chức năng nuôi dạy trẻ khuyết tật, trẻ chất độc da cam Hiền Ninh	Hiền Ninh	2016-2018	3.797,00	248,00	3.000,00	3.000,00	797,00	300,00	Vốn tài trợ 3.000
2	Nhà lớp học 2T 6T trường Tiểu học Long Đại, xã Hiền Ninh	Hiền Ninh	2016-2018	2.642,00	1.326,00	1.500,00	1.500,00	742,00	250,00	Tỉnh 1500, Huyện 742, xã 400
3	Đường Hà Thiệp - Bảo Ninh	Võ Ninh	2017-2019	12.178,00				3.305,00	300,00	



Danh mục công trình

	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT, NTC/HT 30/11/2016	Vốn đã bố đến 30/9/2016		Số vốn còn thiếu đến 30/11/2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: Năm 2016			
4	Nhà lớp học 2 tầng trường THCS Gia Ninh		2.870,00	1.800,00	2.000,00	2.000,00	440,00	150,00	Tính 2.000, Huyện 440, xã 430
V	Công trình khởi công mới năm 2017		26.193,00	-	-	-	10.430,00	4.650,00	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc cơ quan Huyện ủy	Quán Hàu	6.995,00					1.500,00	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND huyện Quảng Ninh	Quán Hàu	4.998,00					1.000,00	
3	Nhà điều trị khám bệnh trạm Y tế xã Trường Sơn	T. Sơn	1.000,00				700,00	300,00	NS huyện 700
4	Kiên cố hóa kênh tưới HTX Cỏ Hiên	Hiên Ninh	1.900,00				1.330,00	250,00	NS huyện 1.330
5	KCH kênh tưới N22 thôn Thê Lộc, xã Tân Ninh	Tân Ninh	1.500,00				1.050,00	200,00	NS huyện 1.050
6	Kênh tưới vùng Ông Đồng mở rộng xã Gia Ninh	Gia Ninh	1.500,00				1.050,00	200,00	NS huyện 1.050
7	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Quán Hàu	Quán Hàu	2.000,00				1.500,00	300,00	NS huyện 1.500
8	Đường cấp 3 Ninh Châu đi Trầm bom Rào Bạc	Duy Ninh	3.000,00				2.100,00	400,00	NS huyện 2.100
9	Đường Hạ làng Phúc Mỹ đi Xuân Dục 4	Xuân Ninh	1.800,00				1.200,00	200,00	NS huyện 1.200
10	Rãnh thoát nước đường Trương Văn Ly và Trần Hưng Đạo	Quán Hàu	1.500,00				1.500,00	300,00	NS huyện 1.500
B	NGUỒN KINH PHÍ CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT							7.940,00	Phân bổ sau
I	Dự kiến đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất							2.007,00	
I	Bố trí trả nợ vốn vay KCHKM, GTNT							3.174,90	
II	Dự phòng để xử lý các vấn đề cấp bách							2.758,10	
C	DỰ KIẾN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT (Phần điều tiết của ngân sách tỉnh)							6.160,00	

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Ninh, ngày tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư công năm 2017 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH
KHOÁ XIX - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 110/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số /2016/NQ-HĐND ngày /12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về Kế hoạch đầu tư công năm 2017 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2017 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2017 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý) như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển:	31.500,00 triệu đồng
<i>(Trong đó: chi cho ngành Giáo dục - Đào tạo 5.912,00 triệu đồng, đạt 18,8% tổng nguồn vốn đầu tư)</i>	
1. Nguồn vốn XDCCB tập trung:	17.400,00 triệu đồng
a) Trả nợ công trình hoàn thành:	5.864,00 triệu đồng
+ <i>Bố trí trả hết nợ cho 11 công trình đã quyết toán:</i>	<i>2.445,00 triệu đồng</i>
+ <i>Bố trí trả nợ 6 CT hoàn thành đã QT, chưa QT:</i>	<i>3.419,00 triệu đồng</i>
<i>Trong đó: bố trí trả nợ 07 công trình ngành GD&ĐT:</i>	<i>2.060,00 triệu đồng</i>
b) <i>Bố trí trả nợ 05 công trình nguồn vốn hỗ trợ:</i>	<i>346,00 triệu đồng</i>
c) <i>Bố trí vốn cho 10 công trình chuyên tiếp:</i>	<i>5.540,00 triệu đồng</i>
d) <i>Bố trí vốn cho 04 công trình NS huyện đối ứng:</i>	<i>1.000,00 triệu đồng</i>

e) Bố trí vốn cho 10 CT khởi công mới năm 2017:	4.650,00 triệu đồng
2. Nguồn quỹ đất:	7.940,00 triệu đồng
+ Dự kiến đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất:	2.007,00 triệu đồng
+ Bố trí trả nợ vốn vay KCH kênh mương, GTNT:	3.174,90 triệu đồng
+ Dự phòng để xử lý các vấn đề cấp bách:	2.758,10 triệu đồng
3. Dự kiến đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất (nguồn điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh):	6.160,00 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh thì Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và Ban KT - XH xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh khoá XIX - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học-công báo UBND tỉnh;
- Ban TV Huyện uỷ;
- UBND huyện, UBMT TQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND, UBMT xã, TT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH